

Số: 117/2024/QĐST-DS

An Phú, ngày 12 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 50/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Quách Thanh T, sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ D, khóm C, phường C B, thành phố C, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Quách Thanh T1: Ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1980; địa chỉ: Số F, đường D, tổ F, khóm C, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang (theo Hợp đồng ủy quyền ngày 17/4/2024).

Bị đơn: Ông Võ Văn B, sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ A, ấp Q, xã Q, huyện A, tỉnh An Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Buộc ông Võ Văn B có trách nhiệm giao cho ông Quách Thanh T phần đất có diện tích 147,1 m² và căn nhà có kết cấu 02 tầng, tầng 1 có kết cấu nền lót gạch men, vách tường ốp gạch, cột bê tông, tầng 2 có kết cấu sàn gỗ, vách tolt, mái tole, cột sắt và gỗ hỗn hợp nằm trên diện tích đất 147,1 m², thuộc thửa đất số 216, tờ bản đồ số 19; địa chỉ thửa đất: Xã Q, huyện A, tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS05327 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh A cấp ngày 17/8/2022 mang tên Võ Văn B, được cơ quan có thẩm quyền xác nhận chuyển nhượng cho ông Quách Thanh T ngày 14/9/2023 (ngày mười bốn tháng chín

năm hai nghìn không trăm hai mươi ba), hồ sơ số 011367.CN.001. Thời gian thực hiện vào ngày 06/8/2024 (ngày sáu tháng tám năm hai nghìn không trăm hai mươi bốn).

Ông **Quách Thanh T** tự nguyện hỗ trợ cho ông **Võ Văn B** chi phí tái định cư với số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng. Thời gian thực hiện sau khi ông **Võ Văn B** giao phần đất có diện tích 147,1 m² và căn nhà có kết cấu 02 tầng, tầng 1 có kết cấu nền lót gạch men, vách tường ốp gạch, cột bê tông, tầng 2 có kết cấu sàn gỗ, vách tolt, mái tole, cột sắt và gỗ hỗn hợp nằm trên diện tích đất 147,1 m² cho ông **Quách Thanh T** vào ngày 06/8/2024 (ngày sáu tháng tám năm hai nghìn không trăm hai mươi bốn).

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông **Quách Thanh T** đối với yêu cầu ông **Võ Văn B** bồi thường thiệt hại về việc chậm giao nhà và đất với số tiền 9.000.000 (chín triệu) đồng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự, do ông **Quách Thanh T** tự nguyện rút lại yêu cầu khởi kiện này.

Kể từ ngày án có hiệu lực, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến thi hành xong tất cả các khoản tiền. Hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác:

2.2.1. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông **Quách Thanh T** tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009301 ngày 08 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú, tỉnh An Giang. Ông **Quách Thanh T** được nhận lại 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

- Ông **Võ Văn B** không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

2.2.2. Về chi phí tố tụng:

- Ông **Quách Thanh T** tự nguyện chịu chi phí đo đạc với số tiền 835.920 (tám trăm ba mươi lăm nghìn chín trăm hai mươi) đồng theo Hợp đồng về việc đo đạc dịch vụ theo yêu cầu số 33/2024/HĐĐĐ ngày 17/5/2024 của **Văn phòng Đ – chi nhánh A** và chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá với số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng theo Biên bản quyết toán ngày 21/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện An Phú. Tổng cộng: 1.835.920 (một triệu tám trăm ba mươi lăm nghìn chín trăm hai mươi) đồng.

- Ông **Võ Văn B** không phải chịu chi phí tố tụng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành

án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh An Giang (01);
- VKSND huyện An Phú (01);
- Chi cục THA Dân sự huyện An Phú (01);
- TAND tỉnh An Giang (01);
- Lưu VP (01);
- Lưu hồ sơ vụ án (01).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Tuấn